

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27- 4- 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn P tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/02/2020.

Sau khi về chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tôi tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Trong suốt, quá trình chung sống anh P liên tục gây áp lực về mặt tâm lý bằng những lời nói xúc phạm đến tôi, làm tôi cảm thấy bị tổn thương tinh thần và áp

lực tâm lý nên không thể tiếp tục chung sống. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn nên chúng tôi tuy sống chung một nhà nhưng hai bên từ lâu đã không còn quan tâm gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Tôi nhận thấy không thể quay lại để tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Văn P.

- Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và anh Trương Văn P có con chung là cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu chồng tôi là anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

*** *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà bị đơn anh Trương Văn P trình bày:***

Quá trình giải quyết vụ án thì bản thân tôi đã suy nghĩ nhiều lần về việc ly hôn với vợ tôi là cô H, tôi vẫn muốn níu kéo tình cảm của hai vợ chồng và tôi không đồng ý ly hôn với cô H và tôi muốn đoàn tụ với cô H vì tôi muốn cháu là cháu Khôi được phát triển bình thường, lớn lên mà vẫn có đủ cha và mẹ. Nay cô H yêu cầu ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly hôn với cô Lê Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi có 01 con chung là cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022. Khi ly hôn, cô H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Minh K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu tôi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, do tôi không đồng ý ly hôn với cô Lê Thị H nên tôi không đồng ý với nguyện vọng của cô Lê Thị H về con chung, Nguyện vọng của tôi là cả hai vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trương Minh K cho tới khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi muốn hai vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn với vợ tôi nên tôi không yêu cầu Tòa án phải giải quyết về vấn đề này.

Tại phiên toà, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn anh P vẫn muốn hai vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H. Ngoài ra, đối với việc nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng của chị H với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh không đồng ý vì anh vẫn muốn 2 vợ chồng đoàn tụ. Hơn nữa, hàng tháng anh không đủ khả năng để cấp dưỡng với số tiền như vậy do hiện anh P đang làm viên chức tại khoa vật lý trị liệu của Trung tâm y tế huyện Krông Pắc với mức lương dao động từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trương Văn P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Trương Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.490.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lê Thị H, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Trương Văn P có địa chỉ tại Thôn A, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trương Văn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/02/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H, sau khi về chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tôi tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Trong suốt, quá trình chung sống anh P liên tục gây áp lực về mặt tâm lý bằng những lời nói xúc phạm đến tôi, làm tôi cảm thấy bị tổn thương tinh thần và áp lực tâm lý nên không thể tiếp tục chung sống. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn nên chúng tôi tuy sống chung một nhà nhưng hai bên từ lâu đã không còn quan tâm gì đến nhau, mạnh ai người đó sống.

Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: “*Quá trình chị H và anh P chung sống tại địa phương thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, xô xát. Ban tự quản thôn và công an có can thiệp một lần. Sau khi anh P đập phá đồ đạc trong nhà. Nguyên nhân, chị H và anh P dẫn đến xô xát ban tự quản thôn không nắm được. Chị*

H và anh P vẫn đang sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện con chung của chị H và anh P đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng về công việc và thu nhập của chị H, anh P ban tự quản thôn không nắm rõ”.

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án thì mặc dù bị đơn anh Trương Văn P vẫn muốn níu kéo tình cảm của hai vợ chồng và anh P không đồng ý ly hôn với cô H vì anh P muốn cháu là cháu Khôi được phát triển bình thường, lớn lên mà vẫn có đủ cha và mẹ.

Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương về việc bất hòa trong cuộc sống hôn nhân cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh P đã mâu thuẫn trầm trọng cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh P đã mâu thuẫn trầm trọng.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh, xác định được: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Lê Thị H và anh Trương Văn P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng đến nay vợ chồng tuy còn sống chung một nhà nhưng hai bên từ lâu đã không còn quan tâm gì đến nhau, ai biết bổn phận người đó, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.”*

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trương Văn P là hoàn toàn có căn cứ.

[2.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lê Thị H và anh Trương Văn P đều thừa nhận có con chung là cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trương Minh K đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Trương Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, do anh P không đồng ý ly hôn với cô Lê Thị H nên không đồng ý với nguyện vọng của cô Lê Thị H về con chung.

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện rằng: *“Chị H và anh P vẫn đang sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện con chung của chị H và anh P đang được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng về công việc và thu nhập của chị H, anh P ban tự quản thôn không nắm rõ”.*

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022, tức mới 10 tháng tuổi. Do vậy, Toà án chưa thể cho cháu K viết bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai của cháu để biết ý kiến và nguyện vọng của cháu muốn được ở với ai. Mặc dù chị H và anh P đều có nguyện vọng được nhận nuôi con chung và đều có công ăn việc làm, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Theo khoản 3 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Chính vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, cần giao cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình giải quyết vụ án hôm nay, chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên nhưng cũng xét đến điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của anh Trương Văn P. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 110, 116 và 117 Luật hôn nhân gia đình buộc anh Trương Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.490.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi.

[2.2] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bị đơn anh Trương Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trương Văn P.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Trương Minh K, sinh ngày 08/6/2022 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.490.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016345 ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Anh Trương Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H, bị đơn anh Trương Văn P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm